

SỐ:16/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: bà Lê Thị H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: ông Vũ Minh T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị H và ông Vũ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: Bà Lê Thị H và ông Vũ Minh T có 02 con chung là chị Vũ Thị Hà Tr sinh năm 2000 và anh Vũ Minh H sinh ngày 15/5/2003 hiện nay đều trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập nên việc nuôi con chung các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Vũ Minh T không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về nghĩa vụ nộp án phí: bà Lê Thị H nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/23/0001084, ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho bà Lê Thị H (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc